

Số: 50 /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật
của Học viện Phụ nữ Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 161/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn Tổ thư ký Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện Phụ nữ Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện Phụ nữ Việt Nam của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học viện đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện Phụ nữ Việt Nam theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện Phụ nữ Việt Nam đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Học viện Phụ nữ Việt Nam thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật của Học viện Phụ nữ Việt Nam theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Học viện Phụ nữ Việt Nam;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT
CỦA HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,33	3	100
Tiêu chí 4.1	5			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		4,14	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	5			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,00	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9		3,60	3	60,00
Tiêu chí 9.1	3			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,00	5	100
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,96	45	90,00

Phụ lục II
KIỂM NGHIỆM CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT
CỦA HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số 50 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 18 tháng 10 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành ngành Luật (CTĐT) của Học viện Phụ nữ Việt Nam, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các thông tin cần thiết và được cập nhật, tham khảo các CTĐT của một số trường tiên tiến ở trong nước. Đề cương chi tiết các học phần được xây dựng thống nhất, cấu trúc hợp lý. Bản mô tả CTĐT và các đề cương chi tiết của học phần được công bố công khai dưới nhiều hình thức khác nhau, các bên liên quan dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học đảm bảo sự gắn kết, liền mạch, logic giữa khối các học phần giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp. Triết lý giáo dục của Học viện được công bố công khai, phản ánh đúng thế mạnh và phù hợp với sứ mạng của Học viện. Đội ngũ giảng viên có nhiều sáng tạo trong tổ chức giảng dạy, hướng tới chuẩn đầu ra của CTĐT được đa số người học đánh giá cao. Các quy định, hướng dẫn về quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học rõ ràng. Đề cương chi tiết của học phần có hình thức đánh giá tương đối đa dạng và phù hợp với đặc thù của từng học phần. Công tác quy hoạch, tiêu chí và quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy định rõ ràng, công bố công khai và được thực hiện công khai minh bạch, với kết quả tốt. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và quy đổi theo từng vị trí. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; có giáo trình, tài liệu xuất bản; có nhiều bài báo đăng trên các tạp chí quốc gia, quốc tế. Học viện thực hiện tốt việc quản trị công việc của giảng viên, nghiên cứu viên dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm kết hợp với đề án vị trí việc làm. Đội ngũ nhân viên được tuyển chọn, sử dụng theo phương châm “tinh gọn, hiệu quả”; có tiêu chí, quy trình, phương pháp đánh giá năng lực và thực hiện quản trị theo kết quả công việc dựa trên các quy định, phân công công việc kèm theo KPIs/sản phẩm cụ thể. Đề án tuyển sinh thể hiện rõ các chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển chọn. Hoạt động truyền thông về tuyển sinh được chú trọng. Học viện đã áp dụng phần mềm Edusoft để quản lý, giám sát kết quả học tập, khối lượng học tập và rèn luyện của sinh viên; tổ chức các buổi hội thảo tuyển dụng, ngày hội việc làm... đã giúp cải thiện khả năng có việc làm của sinh viên. Cơ sở vật chất có đủ các hạng mục cơ bản; hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng được yêu cầu của các hoạt động; được định kỳ sửa chữa, nâng cấp, mua mới. Công tác an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh an toàn thực phẩm được tổ chức tốt. Hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được quy định

rõ ràng, được quy trình hóa và triển khai thực hiện; kết quả được dùng làm căn cứ để thiết kế phát triển chương trình dạy học. Công tác phát triển CTĐT, chương trình dạy học được quy trình hóa theo hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, được định kỳ rà soát, đánh giá và cải tiến. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT đã công bố nhiều công trình khoa học. Kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng trong hoạt động dạy và học. Hoạt động dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học và chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin được đánh giá, được cải tiến đáp ứng yêu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học. Tỷ lệ sinh viên thôi học, sinh viên tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên được xác lập, giám sát, cập nhật hằng năm và đối sánh để cải tiến chất lượng. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm khá cao. Học viện có chính sách khuyến khích để sinh viên của ngành thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu khoa học, đạt được một số giải thưởng của Học viện. Mức độ hài lòng của các bên liên quan giữa các lần khảo sát để cải tiến chất lượng đạt được tương đối cao ở tất cả các loại khảo sát.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp hơn với Khung trình độ quốc gia Việt Nam và đặc thù của Học viện; rà soát, chuẩn lại các nội dung của chuẩn đầu ra; định kỳ tham khảo ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, người sử dụng lao động để bổ sung, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Tiếp tục cập nhật Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết của học phần; tập huấn cho giảng viên xây dựng ma trận kết nối giữa chuẩn đầu ra của các học phần với phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho các bên liên quan hiểu và nắm được các thông tin trong CTĐT, đề cương chi tiết của học phần.

3. Rà soát, đánh giá mức độ đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt chuẩn đầu ra, xây dựng ma trận các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong tương quan với chuẩn đầu ra; đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá; bổ sung các học phần tự chọn, tăng thời lượng trải nghiệm thực tế, thực hành; xây dựng rubric trong đánh giá học phần theo các mẫu rubrics phù hợp; cải tiến công tác khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan để điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình dạy học.

4. Tổ chức các hoạt động chia sẻ, thống nhất quan điểm và cách tiếp cận phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; tăng cường các hoạt động thực hành, thực tế để lan tỏa tốt hơn triết lý giáo dục của Học viện và chuẩn đầu ra của CTĐT; tăng cường nghiên cứu để cải tiến phương pháp dạy học nhằm giúp cho người học tiếp thu kiến thức tốt hơn; thực hiện cơ chế cho sinh viên được lựa chọn giảng

viên, nhất là giảng viên giảng dạy các môn thuộc khối kiến thức chuyên sâu trong các học phần tự chọn; cải tiến chất lượng bảng hỏi và triển khai lấy ý kiến phản hồi có tính chuyên sâu đối với hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.

5. Rà soát, sửa đổi Quy chế đào tạo của Học viện, điều chỉnh thời gian công bố kết quả thi, bổ sung quy định về kiểm tra, giám sát các khâu tổ chức thi, chấm thi, công bố điểm thi; tập trung công tác khảo thí vào một đầu mối; chỉ đạo các khoa, bộ môn đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá, tăng cường thi thực hành, vấn đáp; tổ chức tổng kết, đánh giá về hiệu quả của từng hình thức đánh giá kết quả học tập và kiểm tra đánh giá trực tuyến; cần sớm ban hành chính thức hướng dẫn và triển khai thực hiện đánh giá chuẩn đầu ra của CTĐT. Tiếp tục triển khai sâu rộng và khoa học hơn việc đánh giá độ tin cậy, chính xác của đề thi và hình thức thi/kiểm tra.

6. Rà soát mục tiêu phát triển đội ngũ trong Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 - 2025 để điều chỉnh phù hợp với định hướng phát triển về quy mô đào tạo và vị thế của Học viện; xây dựng kế hoạch dài hạn về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên dựa trên mục tiêu chiến lược; tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp; ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên; tăng cường bồi dưỡng giảng viên trẻ về phương pháp giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

7. Ban hành quy định về công tác đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực nói chung và đào tạo bồi dưỡng đội ngũ nhân viên nói riêng; tăng cường khảo sát ý kiến các bên liên quan về chất lượng đội ngũ nhân viên, việc quản trị theo kết quả công việc, thi đua khen thưởng; tổng kết, đánh giá sau mỗi hoạt động để tiếp tục cải tiến.

8. Thực hiện khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích và dự báo để có phương thức, tiêu chí và chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp; phân tích đối sánh kết quả học tập của sinh viên tuyển bằng các phương thức khác nhau để đánh giá mức độ phù hợp, độ tin cậy của phương thức tuyển sinh; đa dạng hóa phương pháp tư vấn tuyển sinh, đẩy mạnh công tác truyền thông nội bộ về tuyển sinh; tổng kết, đánh giá hiệu quả của phương thức tuyển sinh để điều chỉnh hợp lý nhằm thu hút học sinh giỏi vào học. Định kỳ tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá chất lượng của hoạt động giám sát, tư vấn người học trong học tập, hướng nghiệp, hỗ trợ tìm việc làm sau tốt nghiệp. Rà soát, hoàn thiện các hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học cả về nội dung, phương pháp học tập, phát triển kỹ năng mềm; tăng cường kết nối người sử dụng lao động để tăng khả năng tìm việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

9. Đẩy nhanh quá trình hoàn thiện cơ sở vật chất, tăng cường diện tích cho các phòng chức năng, Khoa Luật và các bộ môn; bổ sung không gian thư giãn cho sinh viên; bổ sung, cập nhật nguồn học liệu, đẩy nhanh tiến độ triển khai thư viện số; xây dựng phòng thực hành quy chuẩn, theo hướng chuyên sâu, đáp ứng quy mô đào tạo; nâng cấp cấu hình máy tính, hệ thống công nghệ thông tin, đảm bảo về tốc độ và tính ổn định của kết nối internet cho người dùng, có phần mềm chuyên

dụng đáp ứng yêu cầu quản lý đào tạo, nghiên cứu khoa học; định kỳ đánh giá mức độ đáp ứng của hệ thống cơ sở vật chất, về phòng ngừa cháy nổ, đảm bảo môi trường, sức khỏe, an toàn và có phương án đầu tư hiệu quả trong chu kỳ tiếp theo; đặc biệt cần tập trung đầu tư cho nền tảng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và phát triển Smart University theo kịp xu thế thời đại.

10. Mở rộng phạm vi lấy ý kiến các bên liên quan, chú trọng ý kiến đội ngũ chuyên gia, giảng viên cùng ngành đào tạo từ các trường đại học khác; chú trọng khảo sát nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của người học sau tốt nghiệp làm cơ sở phát triển CTĐT và chương trình dạy học; khuyến khích giảng viên, người học tham gia nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, về đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập; rà soát tiêu chí đánh giá quá trình dạy học của giảng viên và đánh giá kết quả học tập của người học, tiêu chí đánh giá chất lượng các dịch vụ và tiện ích của phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác để tiếp tục cải tiến; rà soát, đổi mới cơ chế kết nối, trao đổi thường xuyên, liên tục, kịp thời thông tin phản hồi của các bên liên quan nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

11. Thực hiện giải pháp hiệu quả hơn để giảm tỉ lệ sinh viên thôi học; tiếp tục đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp sáng tạo trong sinh viên; nâng cao chất lượng đối sánh tỉ lệ sinh viên thôi học, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình hình việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp, kết quả nghiên cứu khoa học của sinh viên với sinh viên cùng CTĐT của các trường đại học khác để nâng cao chất lượng đào tạo; đẩy mạnh hoạt động hướng nghiệp, hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm để tăng tỉ lệ sinh viên có việc làm phù hợp với ngành đào tạo; thường xuyên cải tiến hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để góp phần tích cực vào việc cải tiến chất lượng của CTĐT.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Học viện cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Luật. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Học viện cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.